TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đội D, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam P, sinh ngày 01/12/2010 và cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 09/3/2014. Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận, thống nhất:

Chị Nguyễn Thị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 09/3/2014 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi trưởng thành, có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Nam P, sinh ngày 01/12/2010 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi trưởng thành, có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu nhau phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 *(Bảy mươi lăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh Nguyễn Văn T phải chịu. Tổng cộng chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Xác nhận chị Nguyễn Thị Vân A đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0002635 ngày 22/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Sau khi đối trừ chị Nguyễn Thị Vân A được nhận lại số tiền là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Văn Thanh